**I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Lí do chọn đề tài:**

Trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 2, Tập đọc là một trong những phân môn quan trọng.. Phân môn này dạy cho học sinh tri thức và kỹ năng đọc, phát triển năng lực đọc hiểu, có kỹ năng hiểu khi giao tiếp, khi viết chính tả. Chính tả là phân môn cũng quan trọng không kém. Chính tả là kỹ năng viết đúng văn bản bằng chữ với quy tắc viết cùng đọc là chuyển văn bản viết thành văn bản âm thanh với quy tắc đọc. Chữ viết là ký hiệu bằng hình ảnh, thị giác ghi lại tiếng nói, mỗi hình nét tương ứng với một đoạn âm thanh có ý nghĩa của tiếng nói.Trẻ em đến tuổi học thường bắt đầu quá trình học tập bằng quá trình đọc, học chữ, học sinh biết đọc chữ nhận biết chữ bằng cách đọc phát ra âm thanh tai nghe để ghi nhớ âm thanh, kết hợp với nhìn để ghi nhớ chữ. Sau đó mới tái hiện các con chữ bằng các hình nét ghi chữ. Học sinh có đọc được thông thạo thì nói viết và học được các môn học khoa học khác. Vì vậy trẻ phải được học đọc sau đó mới học viết. Tập đọc là môn học có tính chất công cụ nó có vị trí quan trọng trong giai đoạn học tập đầu tiên của trẻ . Nó cũng có ý nghĩa quan trọng đối với việc học môn tiếng việt và các môn khoa học khác.

 Kỹ năng viết chính tả thực sự cần thiết đối với mọi người, không chỉ riêng đối với học sinh cấp một nói riêng, mà còn đối với tất cả các cấp học khác. Học sinh muốn người đọc hiểu văn bản thì trước hết phải có kỹ năng đúng chính tả . Đọc có cơ sở hiểu đúng nội dung văn bản đó, trái lại một văn bản viết sai nhiều lỗi làm ta hiểu sai nội dung văn bản đó. Viết đúng còn giúp học tốt các môn học khác là cơ sở cho việc học tốt bộ môn Tiếng Việt.

Từ năm học 2022 – 2023 đến nay tôi được phân công dạy lớp 2, tôi nhận thấy học sinh lớp 2 mà tôi phụ trách đa số các em viết sai chính tả rất nhiều. Từ đó, tôi suy nghĩ phải làm sao để giúp các em viết chữ đẹp và hạn chế tối đa việc viết sai chính tả nên tôi đã nghiên cứu và quyết định chọn đề tài:: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt phân môn Chính tả ”**

 **2./ Lịch sử đề tài :**

 Đây là một đề tài đã được đồng nghiệp tôi áp dụng nhưng qua thực tế tình hình lớp bản thân đã thực hiện điều chỉnh qua rất nhiều giai đoạn:

- Hình thành đề tài : Dựa vào kinh nghiệm giảng dạy, những kết quả đạt được trong những năm dạy lớp đã qua và học hỏi từ đồng nghiệp giúp cho bản thân có những ý tưởng về đề tài.

- Áp dụng thực nghiệm: Trên cơ sở những phương pháp đã đúc kết, tôi áp dụng vào thực nghiệm trong hoạt động giảng dạy trên lớp. Để từ đó có thể tìm ra những giải pháp mang lại hiệu quả cao trong giờ học môn Chính tả .

- Hoàn chỉnh đề tài: Trên cơ sở những nghiên cứu ở trên, cũng như thực nghiệm với các đối tượng học sinh, tôi tiến hành viết và hoàn chỉnh đề tài.

**3./ Phạm vi và đối tượng nghiên cứu :**

Nghiên cứu đề tài của tôi về: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt phân môn Chính tả ”** được áp dụng cho lớp 2/5 trường TH Nhị Thành , nhằm trang bị những kĩ năng cơ bản để học tốt phân môn Chính tả. Đề tài còn có thể áp dụng cho tất cả học sinh khối 2 các trường trong huyện.

**II. PHẦN NỘI DUNG**

 **1.Thực trạng đề tài:**

Năm học 2022- 2023, tôi được phân công chủ nhiệm lớp 2/5. Vào đầu năm học khi nhận lớp có rất nhiều học sinh viết còn sai lỗi chính tả như viết sai dấu thanh, viết sai phụ âm đầu, viết sai phần vần, không viết hoa tên riêng,…chính là nguyên nhân dẫn đến vấn đề nghiên cứu “Một số biện pháp giúp học sinh lớp 2 học tốt phân môn Chính tả ” nhưng nguyên nhân lớn là giáo viên phải cho học sinh hiểu được: Vì sao phải viết đúng chính tả? Vì dù bài văn, bài toán có hay, có đúng đến đâu mà chữ viết sai chính tả, viết nguệch ngoạc, xấu không đọc được thì bài văn, bài toán đó không còn giá trị vì có ai đọc được nó đâu. Hơn nữa người ta cũng thường nói “Nét chữ, nết người”. Bên cạnh đó, học sinh trong lớp có cuộc sống còn khó khăn, cha mẹ các em chưa có ý thức về việc phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ nên không tạo điều kiện cho con cái học tập. Học sinh chưa có thời gian bồi dưỡng rèn luyện chữ viết, chưa chú trọng việc rèn chữ.

 Từ những nguyên nhân trên dẫn đến chữ viết của học sinh còn xấu, không đúng mẫu chữ quy định trong trường tiểu học, viết còn sai nhiều lỗi chính tả….

 Do vậy, để đáp ứng được nhu cầu của gia đình, nhà trường và của Phòng giáo dục trong việc rèn "nét chữ, nết người" cho học sinh nên tôi chọn đề tài này để nghiên cứu nhằm tìm ra giải pháp hữu hiệu cho quá trình giúp học sinh lớp 2 học tốt phân môn chính tả.

 **2. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề:**

Trên thực tế dạy chính tả cũng sử dụng một số phương pháp dạy học cho từng đối tượng cụ thể với mức độ và phạm vi ứng dụng thích hợp. Để giúp các em viết đúng chính tả đầu tiên phải giúp các em về tư thế ngồi viết. Tư thế ngồi viết của các em rất quan trọng, ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, không được tì ngực vào bàn, đầu hơi cúi, hai mắt cách vở từ 20 cm ->25 cm, cánh tay trái đặt trên mặt bàn bên trái vở, bàn tay trái tì vào mép vở và giữ cho vở không xê dịch khi viết, không lệch vai, hai chân vuông góc với mặt đất. Để có được tư thế ngồi thoải mái, ngồi tốt thì ít nhất bàn ghế phải phù hợp với lứa tuổi đó là điều kiện giúp các em học tốt suốt buổi. Giáo viên phải hướng dẫn tư thế ngồi ngay từ đầu để các em hình thành thói quen. Giáo viên cần kiểm tra và nhắc nhở thường xuyên trong các tiết học. Bên cạnh tư thế ngồi viết, ta cần chú ý đến cách cầm bút, cách để vở của học sinh. Khi viết ta cầm bút và điều khiển bằng ba ngón tay (ngón trỏ, ngón cái và ngón giữa) của bàn tay phải. Đầu ngón tay trỏ đặt ở phía trên cách đầu bút khoảng 3cm, đầu ngón tay cái giữ bên trái, phía bên phải của bút tựa vào cạnh đốt đầu ngón tay giữa. Ba điểm tựa này giữ bút và điều khiển ngòi bút dịch chuyển linh hoạt. Khi viết cần có sự phối hợp cử động của cổ tay, khuỷu tay và cánh tay luôn tạo cho đôi tay mềm mại khi cầm bút để viết, không viết bằng toàn thân. Vở phải để nghiêng về bên trái so với mép bàn từ 20->25 độ để các em dễ viết.

 Trước tình hình học sinh còn sai nhiều lỗi chính tả của học sinh trong lớp, tôi đã áp dụng một số biện pháp như sau:

**2.1 Luyện kĩ năng nghe, viết:** Giáo viên phải đọc rõ ràng, phát âm thật chuẩn để học sinh phối hợp các thao tác như nghe (giáo viên đọc), viết (học sinh thao tác), nhìn (chữ đã viết)… có như vậy học sinh mới viết đúng chính tả được.

 **2.2** **Luyện đọc, luyện phát âm:** Muốn học sinh viết chính tả đúng phải chú trọng đến khâu luyện đọc nhiều lần, không những chỉ ở phân môn tập đọc mà còn ở các môn khác nữa, phải kiên trì sửa lỗi cho từng em. Vì có đọc thông thì viết mới thạo mà học sinh đọc còn chậm và sai nhiều thì dẫn đến viết chính tả cũng sai. Bên cạnh đó, giáo viên cần hướng dẫn học sinh học theo nhóm để các em tự phát hiện ra lỗi và chỉnh sửa cho nhau.

**2.3 Giải nghĩa từ:** Vì học sinh phát âm chưa đúng nên dẫn đến hiểu nghĩa từ sai, viết sai vì vậy giáo viên cần cho học sinh nắm rõ nghĩa của từ để viết cho đúng:

 Ví dụ: Đọc “ sửa chữa” nhưng lại viết là “sữa chữa”, cho nên cần cho học sinh hiểu được: “ sữa” là chỉ sự vật: sữa mẹ, vú sữa, sữa tươi, uống sữa,… còn “sửa” là chỉ hoạt động: sửa xe, sửa nhà, sửa đồ, sửa soạn,…

**2.4 Phân tích so sánh:** Những tiếng dễ lẫn lộn tôi nhấn mạnh những điểm khác nhau để học sinh nhớ.

 Ví dụ: Khi viết tiếng “tre” học sinh dễ lẫn lộn với tiếng ‘che”, giáo viên yêu cầu học sinh phân tích cấu tạo hai tiếng này:

“tre”= tr + e + thanh ngang

“che”= ch + e + thanh ngang

Học sinh sẽ thấy sự khác nhau giữa tiếng “tre” có âm đầu là “tr” và tiếng “che” có âm đầu là “ch”. Từ đó, học sinh ghi nhớ cách phát âm cho đúng

**2.5 Rèn chính tả thông qua trò chơi:**

Biện pháp này giúp cho học sinh ghi nhớ các âm đọc lên thì giống nhau nhưng khi viết thì khác nhau. Tổ chức cho các em chơi phải có luật chơi, có bình chọn nhóm thắng cuộc để các em có hứng thú trong học tập.

* Ví dụ: Thi viết các từ gồm có các tiếng có âm đầu là: “tr” hoặc là “ch”.

**2.6 Ghi nhớ mẹo luật chính tả:**

Muốn nhớ và viết đúng chính tả, giáo viên còn hướng dẫn mẹo luật chính tả để các em dễ nhớ và làm bài cho tốt.

- Phân biệt âm đầu s/x:

+ Tên thức ăn, đồ nấu ăn thường viết là x. Ví dụ: xôi, xúc xích, lạp xưởng, xì dầu, xương, …

+ Các động từ, tính từ cũng viết là x. Ví dụ: xoa, xanh, xẻ, xay, xách, xem,…

+ Còn lại hầu hết đều viết là s. Ví dụ: Chỉ sự vật, hiện tượng: sấm, sao, sông, sét,…Chỉ con vật: sóc, sên, sò, sứa, sói,…Chỉ cây cối : sung, sấu, vú sữa, sầu riêng,…Chỉ người: sứ giả, giáo sư, gia sư,…

- Phân biệt âm đầu ch/tr:

+ Đa số các từ chỉ đồ vật trong nhà và tên con vật đều bắt đầu bằng ch:

chén, chảo, chai, chổi, chiếu, chăn, chó, chuột,…Còn từ Hán Việt có dấu nặng, dấu huyền được viết bằng tr như: trường hợp, truy nã, trạm xá, triệu phú,…

Do đặc trưng của phân môn chính tả, đặc điểm về trình độ nhận thức của học sinh Tiểu học mà giáo viên cần tìm tòi mọi biện pháp, hình thức tổ chức học tập nhằm đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, tôi đưa ra một số hoạt động cơ bản theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học phân môn chính tả như sau:

+ Hoạt động bằng tổ chức các trò chơi học tập cho học sinh:

Giáo viên cần chú ý tổ chức trò chơi mang tính giáo dục, gắn liền với nội dung bài học, phù hợp với đặc trưng phân môn chính tả. Trò chơi học tập là chơi mà học, học có hứng thú. Để tiến hành trò chơi đạt hiệu quả giáo viên cần chú ý thực hiện các bước sau:

- Giáo viên xác định trò chơi phù hợp với nội dung bài học, đảm bảo khả năng thực hiện của học sinh.

* Học sinh tập dượt trò chơi theo cá nhân (tổ nhóm)
* Thực hiện trò chơi:

+ Giáo viên hướng dẫn luật chơi và cách tiến hành trò chơi.

 + Học sinh thực hiện trò chơi

 + Học sinh nhận xét, đánh giá

 + Học sinh góp ý, khen ngợi

- Có thể tổ chức các trò chơi sau: Trò chơi câu đố: Học sinh có thể trả lời câu đố của giáo viên hay của các bạn nêu ra và ghi câu giải đố vào bảng con thì xem ai giải đố đúng, viết đẹp đúng chính tả.

*- Ví dụ*: + Không phải bò, không phải trâu

 Uống …ước ao sâu, …ên cày ruộng cạn

 ( Là……………..)

 + Từ tre từ trúc mà ra

 Thành bạn thân thiết h… ca cùng người

 Thon dài một đốt thế thôi

 Mà bao nốt nh… thành lời ngân nga.

 ( Là ……………………)

* Trò chơi tìm từ (mang âm, vần do giáo viên yêu cầu)

 - Trò chơi tiếp sức.

 ***2.7 Sử dụng thiết bị dạy học:***

 Đối với phân môn chính tả việc thiết kế và sử dụng thiết bị dạy học cũng rất cần thiết. Nếu ở từng bài giáo viên có chuẩn bị phiếu bài tập, các phương tiện cần thiết phục vụ cho trò chơi như: Bảng phụ, băng giấy…thì hiệu quả học tập sẽ cao hơn, giúp học sinh nhớ lâu hơn về quy tắc viết chính tả, từ đó mà không mắc lỗi chính tả.

 *+ Cách sử dụng phiếu học tập:*

- Giáo viên soạn bài trên tinh thần hướng dẫn học sinh làm việc trên phiếu học tập

- Giáo viên có thể dự kiến thời điểm hướng dẫn học sinh làm bài tập trên lớp một cách linh hoạt sáng tạo.

- Giúp học sinh nắm vững yêu cầu, thực hiện tốt yêu cầu bài tập.

- Học sinh có thể đổi phiếu để tự kiểm tra đánh giá lẫn nhau rồi báo cáo kết quả trước lớp.

Tóm lại phiếu học tập là phương tiện giúp học sinh đổi mới học tập theo tinh thần chủ động, tích cực rèn chữ viết và nắm vững quy tắc viết chính tả.

+ Hướng dẫn theo nhóm: dạy học theo nhóm là hình thức được sử dung xen kẽ trong tiết học, có tác dụng thay đổi vị thế của học sinh trong lớp. Từ vị thế nghe- viết (nhìn viết, nhớ viết) trở thành vị trí tích cực chủ động, thảo luận, thống nhất và học sinh tự chủ động chiếm lĩnh kiến thức trong học tập. Do vậy, vai trò của giáo viên hết sức quan trọng trong việc nhận xét, đánh giá chất lượng, chốt ý đúng trong từng bài tập.

 Khi dạy một tiết chính tả cần phải chú ý các điểm sau:

 \* Hướng dẫn học sinh chuẩn bị viết chính tả:

- Giáo viên đọc đoạn bài viết chính tả cần viết giúp học sinh nắm vững nội dung chính tả của bài viết.

- Hướng dẫn học sinh nhận xét những hình tượng chính tả trong bài (Những chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa? Chữ đầu dòng viết như thế nào?…)

* Luyện viết chữ khó hoặc dễ lẫn.

\* Đọc bài chính tả cho học sinh viết:

* Đọc toàn bài một lượt
* Đọc cho học sinh nghe - viết từng câu ngắn hay cụm từ.
* Đọc toàn bài học sinh soát chính tả.

\*Chấm, chữa bài chính tả:

- Mỗi giờ chính tả nên chấm 10 - 15 học sinh, chấm luân phiên trong giờ chính tả.

- Nêu hướng khắc phục cho cả lớp, đặc biệt khen những em viết đẹp, đúng mẫu cỡ chữ, dành thời gian khác để học sinh khác quan sát và học tập.

\* Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả âm, vần:

* Giúp học sinh nắm vững yêu cầu của bài tập.
* Giúp học sinh chữa một số bài tập làm mẫu.
* Cho học sinh làm bài vào bảng con, vào vở, giáo viên nhận xét, hướng dẫn học sinh viết đúng, viết đẹp.
* Chữa toàn bộ bài tập.

Kết thúc giờ học, giáo viên nêu biểu dương những em viết đẹp, đúng mẫu chữ, đúng chính tả.

Ta biết rằng, trong quá trình dạy học, học sinh là nhân tố quan trọng nhất. Chính vì vậy các chiến lược dạy học tiến bộ đều hướng đến người học, lấy lợi ích của các em làm đích. Giáo viên cần tổ chức quá trình dạy học sao cho để chính học sinh tự tìm ra kiến thức mới, soạn bài theo tinh thần đổi mới phương pháp. Phương pháp dạy học mới tạo điều kiện tối đa để học sinh chiếm lĩnh kiến thức và đặc biệt gây hứng thú học tập. Điều quan trọng nữa giáo viên cần tổ chức cho các em thi đua viết đẹp, đúng chính tả ngay từ các cặp, các bạn trong lớp, trong khối, trong trường. Từ đó kích thích rèn chữ cho học sinh ngay từ khi bắt đầu cầm bút tập viết và điều chắc chắn là chữ viết của các em sẽ ngày càng được cải thiện và đẹp hơn.

**3. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm**

Sau một thời gian áp dụng những biện pháp nêu trên vào giảng dạy tôi thấy kết quả chuyển biến rõ rệt. Hầu như các em đã biết cách vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập tốt hơn, ít sai lỗi hơn, đúng chính tả. Kết quả cuối kỳ I cụ thể đã thực nghiệm ở lớp 2/5 của tôi đã thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lần****Thời gian** | **Số học sinh** | **Viết đúng toàn bộ** | **Viết sai dấu thanh** | **Viết sai phụ âm đầu** | **Viết sai vần** | **Không viết hoa** |
| Đầu năm | 41 | 15( 36,6%) | 6(14,6%) | 8(19,5%) |  7(17,1%) | 5(12,2%) |
| Giữa HKI | 41 | 22( 53,7 %) | 5(12,2%) | 6(14,6%) | 5 (12,2%) | 3(7,3%) |
| Cuối HKI | 41 | 31(75,6 %) | 3(7,3%) | 4 (9,8%) | 2(4,9%) | 1(2,4%) |

Qua thời gian áp dụng sáng kiến kinh nghiệm cho thấy việc giữ vở rèn chữ cho các em có tăng lên. Từ đó rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả cũng như chất lượng giáo dục được nâng cao. Tuy vậy việc rèn luyện kỹ năng viết cho các em không phải một sớm một chiều thực hiện ngay được mà đòi hỏi mỗi giáo viên phải suy nghĩ, tìm tòi và áp dụng phương pháp dạy học một cách linh hoạt, mềm dẻo, bền bỉ thì kết quả mới được nâng cao.

**III. PHẦN KẾT LUẬN**

 **1. *Tóm lược giải pháp***

 Để học sinh có chữ viết đẹp, chuẩn mực thì đòi hỏi mẫu chữ của giáo viên cũng phải đẹp và chuẩn mực từ điểm đặt bút đến điểm kết thúc của một con chữ hay một chữ kể cả cách nối nét trong một con chữ và khoảng cách giữa chữ này đến chữ kia.

 Khi hướng dẫn các con chữ, giáo viên có thể nâng cao hơn về kỹ thuật viết như: hướng dẫn các em viết nét thanh, nét đậm ở mỗi con chữ. Tạo nét thanh bằng các nét đưa lên tay viết nhẹ, tạo nét đậm bằng các nét kéo xuống ta viết mạnh tay và lưu ý trong quá trình viết tránh trường hợp để gãy bút. Tuyệt đối không được đồ chữ.

 Song song trong quá trình học sinh viết, giáo viên phải quan sát, theo dõi, uốn nắn cho những em viết chưa đúng hoặc ngồi sai tư thế.

 Khi viết học sinh lưu ý từng nét, từng con chữ, từng chữ và cách viết như thế nào là đúng, đẹp theo sự hướng dẫn của giáo viên.

 Điều đặc biệt mà chúng ta không thể bỏ qua là giai đoạn chấm và sửa bài hằng ngày, vì qua chấm bài hằng ngày giáo viên phát hiện những em viết chưa đúng, chưa đẹp, chưa tiến bộ để kịp thời nhắc nhở, uốn nắn trước khi sang bài mới.

 Ngoài ra giáo viên còn phải dùng thêm các phương pháp nêu gương, cho học sinh xem mẫu những bài viết đẹp và khích lệ cho các em trước lớp khi có tiến bộ.

 Trong cuộc họp phụ huynh đầu năm, giáo viên cần giải thích cho phụ huynh thấy được ích lợi và tầm quan trọng của việc rèn chữ, giữ vở. Từ đó nhờ phụ huynh hỗ trợ thêm về việc dạy các em học ở nhà để cùng hợp tác, nhắc nhở cho các bài viết ở nhà của các em vì rèn chữ không phải một ngày, một buổi mà phải luyện trong suốt quá trình học tập của tất cả các phân môn, cả ở trường lẫn ở nhà.

 Khi áp dụng các biện pháp trên ở lớp, tôi thấy chữ viết của các em có nhiều tiến bộ.

 **2. Ý nghĩa của sáng kiến kinh nghiệm**

 Từ những kết quả thu được sau quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài này, tôi nghĩ rằng đây là những vấn đề thiết thực, có tác dụng to lớn trong việc giúp học sinh học tốt phân môn chính tả cho đối tượng chậm tiến. Thiết nghĩ với kinh nghiệm này có thể áp dụng được với học sinh trong toàn khối Hai và cả các lớp ở tiểu học.

***3. Khả năng ứng dụng, triển khai***

Thực tế giảng dạy tôi thấy học sinh trong lớp đã chuyển biến rất khả quan .Vì vậy tôi đã chọn đề tài này để áp dụng cho lớp tôi giảng dạy. Ngoài ra đề tài có thể áp dụng cho toàn khối 2 trong nhà trường và các trường lân cận trong huyện.

Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu và thực hiện đề tài này sẽ không tránh khỏi những mặt hạn chế, thiếu sót. Vì vậy, tôi rất mong được sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến quý báu của cấp trên và đồng nghiệp để đề tài này được hoàn thiện và đạt kết quả cao hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

 *Nhị Thành , ngày 6 tháng 3 năm 2023*

 Người viết

*Nguyễn Anh Hà*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

* 1. ***Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.***

*Nguyễn Minh Thuyết ( Tổng chủ biên) – Nguyễn Thị Bích Hà - Trần Mạnh Hưởng – Đặng Kim Nga – Nguyễn Thị Tô Ninh.*

 ***2. Sách giáo viên Tiếng Việt 2- Nhà xuất bản Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.***

*Nguyễn Minh Thuyết ( Tổng chủ biên) - - Trần Mạnh Hưởng - Đặng Kim Nga – Nguyễn Thị Tô Ninh..*

 ***3.Phương pháp dạy học các môn học - Nhà xuất bản giáo dục***

 ***\*Các sách, báo, tài liệu nghiệp vụ khác***

***MỤC LỤC***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Số thứ tự*** | ***Nội dung*** | ***Trang*** |
|  **I** | **Phần mở đầu** |  |
| 1 | Lí do chọn đề tài | *Trang 1* |
| 2 | Lịch sử đề tài | *Trang 2* |
| 3 | Phạm vi và đối tượng nghiên cứu | *Trang 2*  |
| **II** | ***Phần nội dung*** |  |
| 1 | Thực trạng đề tài | *Trang 3* |
| 2 | Các biện pháp đã tiến hành để giải quyếtvấn đề | *Trang 3* |
| 3 | Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm | *Trang 9* |
| **III** | ***Kết luận*** |  |
| 1 | Tóm lược giải pháp | *Trang 11* |
| 2 | Ý nghĩa của SKKN | *Trang 12* |
| 3 | Khả năng ứng dụng, triển khai | *Trang 12* |